

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 225/2024/HS-PT
Ngày 26 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng và ông Trương Công Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Cao Huế, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 254/2024/TLHS-PT ngày 02/12/2024 đối với bị cáo Phạm Thị Dạ T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 252/2024/HS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2024/QĐXXPT-HS ngày 12/12/2024.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thị Dạ T; sinh ngày 11/4/1978, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: F N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn M (chết) và con bà Trần Thị Kim H; chồng là Lưu Ngọc S và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Thị Dạ T và bị hại Trần Thị Lệ M1 cùng làm nghề buôn bán tại Chợ T2 thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 16 giờ ngày 19/02/2024 bà Đinh Thị Quỳnh N cúng đầu năm tại sạp số 153 khu A. Bà N mời bị cáo T, bị hại M1 và bà T1 đến ăn uống. Trong lúc chờ bà N thấp nhang, T, M1, T1 ngồi nói chuyện với nhau. Trong lúc nói chuyện, T và M1 xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Cả hai dùng tay đánh nhau qua lại, được bà T1 can ngăn. Bà M1 lấy 01 cái

ghế nhựa ném về phía T nhưng không trúng. T lấy 01 cái tô bằng sứ để trên bàn mâm cúng và tiếp tục cãi nhau với M1. M1 xông đến chỗ T, T đổ thức ăn trong tô ra, cầm tô sứ bằng tay phải, đập 01 cái hướng từ sau ra trước trúng vào vùng mặt của bà M1, gây thương tích chảy máu. Cả hai tiếp tục xông vào dùng tay đánh nhau, được mọi người can ngăn nên dừng lại. Bà M1 được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 357/KLTTCT-PY ngày 22/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận đối với bà Trần Thị Lệ M1: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 12 %. Vật tác động vật tày, cứng, có cạnh. Cơ chế hình thành vết thương vùng mặt, vùng trán phải, vùng trán trái, vùng thấp mũi, gò má trái do vật tày, cứng có cạnh tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 252/2024/HSST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Dạ T 02 năm 06 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí.

Ngày 11/9/2024 bị cáo Phạm Thị Dạ T kháng cáo đề nghị giảm hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ hoặc chuyển sang một hình phạt khác nhẹ hơn.

Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phạm Thị Dạ T khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 19/02/2024 tại khu A, trong lúc ngồi nói chuyện, giữa bị cáo T và bị hại Trần Thị Lệ M1 xảy ra mâu thuẫn, cả hai dùng tay xông vào đánh nhau, bị cáo đã dùng 01 cái tô bằng sứ đập 01 cái trúng vào mặt của M1, gây thương tích.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị Dạ T về tội "cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo của bị cáo, nhận thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo Phạm Thị Dạ T phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 19/02/2024 tại khu A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, giữa bị cáo Phạm Thị Dạ T và bị hại Trần Thị Lệ M1 xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, bị hại M1 đã dùng tay đánh bị cáo nên bị cáo dùng 01 tô sứ đánh trúng vào vùng mặt của bị hại M1, gây thương tích, tỷ lệ tổn thương 12 %. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Thị Dạ T về tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt, cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ hoặc chuyển sang một hình phạt khác nhẹ hơn, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp đơn trình bày gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, được tổ dân phố và Ủy ban nhân dân phường T xác nhận nên cần áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Xét thấy, mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại khi bị hại là người đã tấn công bị cáo trước; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ cho bị hại và được bị hại bãi nại. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo chấp hành án tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Dạ T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 252/2024/HSST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị Dạ T.

[2]. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Dạ T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách 05 (năm) năm

tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26/12/2024).

Giao bị cáo Phạm Thị Dạ T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

[3]. Về án phí:

Bị cáo Phạm Thị Dạ T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- UBND phường Tân An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh Vân